CỤC PHÁT HÀNH VÀ KHO QUỸ

**THUYẾT MINH**

**Dự thảo Thông tư về dịch vụ ngân quỹ**

**của tổ chức tín dụng cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

|  |  |
| --- | --- |
| **Dự thảo thông tư** | **Thuyết minh** |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Thông tư này quy định về cung ứng dịch vụ ngân quỹ của tổ chức tín dụng được phép thực hiện nghiệp vụ này cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.  **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  1. Tổ chức tín dụng được phép thực hiện cung ứng dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác (sau đây gọi là tổ chức cung ứng dịch vụ);  2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài sử dụng dịch vụ ngân quỹ (sau đây gọi là tổ chức sử dụng dịch vụ).  3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác. | - Tại điểm a khoản 1 Điều 114 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định các hoạt động khác của ngân hàng thương mại có dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.  - Hiện nay, một số quy định liên quan đến dịch vụ này đang được hướng dẫn tại nhiều văn bản khác nhau; chưa có một văn bản riêng hướng dẫn cụ thể, đầy đủ về quy trình, thủ tục, … của dịch vụ này. Để thực hiện chức năng quản lý Nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đảm bảo cơ sở pháp lý cho tổ chức tín dụng thực hiện thống nhất nghiệp vụ, đảm bảo an toàn tài sản trong quá trình hoạt động dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, cần thiết phải xây dựng và ban hành một văn bản có tính quy định khung cho tổ chức tín dụng khi thực hiện dịch vụ này. |
| **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. *Dịch vụ ngân quỹ* là dịch vụ bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá; dịch vụ thu, chi tiền mặt hoặc ngoại tệ; dịch vụ tiếp quỹ tập trung; dịch vụ xử lý tiền và các dịch vụ ngân quỹ khác.  2. *Dịch vụ bảo quản* *tài sản* là dịch vụ của tổ chức cung ứng dịch vụ nhận bảo quản tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá cho tổ chức sử dụng dịch vụ theo thỏa thuận giữa các bên.  3. *Dịch vụ vận chuyển* *tài sản* là dịch vụ của tổ chức cung ứng dịch vụ vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá cho tổ chức sử dụng dịch vụ theo thỏa thuận giữa các bên.  4. *Dịch vụ thu, chi* là dịch vụ của tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện thu, chi tiền mặt, ngoại tệ với tổ chức sử dụng dịch vụ tại địa chỉ do tổ chức sử dụng dịch vụ chỉ định theo thỏa thuận giữa các bên.  5. *Dịch vụ xử lý tiền* là dịch vụ của tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện kiểm đếm, phân loại, tuyển chọn tiền mặt, ngoại tệ cho tổ chức sử dụng dịch vụ theo thỏa thuận giữa các bên.  6. *Dịch vụ tiếp quỹ tập trung* là dịch vụ của tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện tiếp quỹ, gom quỹ tiền mặt, ngoại tệ cho các chi nhánh, phòng giao dịch, ATM và các điểm giao dịch cố định khác của tổ chức sử dụng dịch vụ theo thỏa thuận giữa các bên.  7. *Các dịch vụ ngân quỹ khác* là các dịch vụ liên quan đến tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá khác với các dịch vụ nêu tại khoản 2,3,4,5,6 Điều này mà tổ chức cung ứng dịch vụ cung ứng cho tổ chức sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa các bên.  8. *Phí dịch vụ ngân quỹ* là khoản tiền tổ chức sử dụng dịch vụ trả cho tổ chức cung ứng dịch vụ theo thỏa thuận giữa các bên. | - Điều này định nghĩa các dịch vụ ngân quỹ mà tổ chức tín dụng thực hiện cung ứng cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, cụ thể:  *- Khoản 1:* liệt kê các dịch vụ cơ bản và các dịch vụ ngân quỹ khác (nhỏ, lẻ, không phổ biến…).  - Tài sản ở khoản này bao gồm: tiền mặt, tài sản quý (bao gồm vàng, kim khí quý, đá quý, ngoại tệ tiền mặt và các loại tài sản quý khác), giấy tờ có giá (bao gồm trái phiếu, tín phiếu và các loại giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật) đã được định nghĩa, giải thích tại Thông tư 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 của NHNN quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá và các văn bản khác của NHNN.  - Khoản 2, 3, 4, 5, 6: giải thích cụ thể, chi tiết các dịch vụ ngân quỹ cơ bản, có thể hoạt động thường xuyên với đối tượng sử dụng phổ biến.  - Khoản 7: các dịch vụ ngân quỹ nhỏ lẻ, cá biệt không phổ biến còn lại. |
| **Điều 4. Nguyên tắc thực hiện cung ứng dịch vụ ngân quỹ**  1. Tổ chức tín dụng chỉ được thực hiện cung ứng dịch vụ ngân quỹ khi:  a) Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng có nội dung hoạt động cung ứng dịch vụ ngân quỹ;  b) Có quy định, quy trình nội bộ đối với từng loại hình cung ứng dịch vụ ngân quỹ đảm bảo an toàn tài sản cho tổ chức cung ứng dịch vụ và tổ chức sử dụng dịch vụ.  2. Khi thực hiện cung ứng dịch vụ ngân quỹ, tổ chức tín dụng phải có cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu hoạt động cung ứng dịch vụ ngân quỹ, gồm:  a) Sử dụng kho tiền có tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước);  b) Trang bị xe chở tiền theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước và các loại phương tiện, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện cung ứng các dịch vụ ngân quỹ. Trường hợp tổ chức tín dụng sử dụng phương tiện khác (ngoài xe chuyên dùng) để vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá, tổ chức tín dụng phải quy định bằng văn bản và hướng dẫn quy trình vận chuyển, bảo vệ, các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản.  c) Có hệ thống thanh toán, kế toán, quản lý vốn bằng tiền mặt khi cung ứng dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác. | Để đảm bảo an toàn, hiệu quả khi cung ứng dịch vụ ngân quỹ, Thông tư quy định những điều kiện cần thiết để tổ chức tín dụng được thực hiện cung ứng dịch vụ này, gồm điều kiện về Giấy phép thành lập và hoạt động (Chương III – Luật TCTD năm 2024); quy trình nội bộ thực hiện dịch vụ (thuộc thẩm quyền của TCTD, cho phù hợp từng loại hình dịch vụ); kho tiền; xe chở tiền; phương tiện, máy móc, thiết bị phục vụ, hệ thống thanh toán, kế toán, quản lý vốn. Kho tiền, xe chở tiền đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 23/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023 của NHNN quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật kho tiền và xe chở tiền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. |
| **Điều 5. Mạng lưới thực hiện dịch vụ ngân quỹ**  Đơn vị thuộc Trụ sở chính, chi nhánh của tổ chức tín dụng đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư này được thực hiện dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác. | Căn cứ quy định tại Luật TCTD (Điều 38 Luật TCTD năm 2024 – về chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, hiện diện thương mại của TCTD); Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 quy định về mạng lưới hoạt động ngân hàng thương mại và Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 25/01/2022 sửa đổi một số điều Thông tư 21/2013/TT-NHNN…; theo đó, thông tư này quy định ngân hàng thương mại chỉ được cung ứng dịch vụ ngân quỹ tại đơn vị trực thuộc Trụ sở chính, chi nhánh (không bao gồm đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện, phòng giao dịch, các công ty con, công ty liên danh, liên kết…). |
| **Điều 6. Hợp đồng cung ứng dịch vụ ngân quỹ**  1. Khi thực hiện cung ứng dịch vụ ngân quỹ, tổ chức cung ứng dịch vụ phải ký kết hợp đồng với tổ chức sử dụng dịch vụ. Hợp đồng phải phù hợp với các quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.  2. Hợp đồng cung ứng dịch vụ ngân quỹ tối thiểu phải có các nội dung sau:  a) Tên, địa chỉ của các bên tham gia hợp đồng;  b) Số căn cước công dân/hộ chiếu của đại diện hợp pháp của pháp nhân; số, ngày cấp, nơi cấp, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (loại trừ đối với Giấy phép được cấp, sửa đổi, bổ sung sau ngày 01/7/2024) của các bên tham gia hợp đồng;  c) Phạm vi cung cấp dịch vụ, thời gian thực hiện hợp đồng;  d) Mức phí áp dụng, phương thức thanh toán đối với từng loại hình cung ứng dịch vụ ngân quỹ;  đ) Xử lý sai sót, thừa thiếu, giải quyết các tranh chấp và vi phạm hợp đồng;  e) Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng. | Khi thực hiện cung ứng dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải ký kết hợp đồng dịch vụ theo quy định tại Bộ luật dân sự. Điều này quy định các nội dung tối thiểu của hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ ngân quỹ, còn các điều khoản khác tự thỏa thuận với nhau theo quy định của pháp luật. |
| **Chương II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ** | Do dịch vụ ngân quỹ bao gồm nhiều dịch vụ riêng lẻ: bảo quản, vận chuyển; thu, chi; tiếp quỹ; xử lý tiền nên mỗi điều tại Thông tư quy định việc thực hiện đối với 01 dịch vụ riêng lẻ. Theo đó căn cứ điều kiện cụ thể tổ chức cung ứng dịch vụ có thể cung ứng một số hay toàn bộ các loại hình dịch vụ tương tự; mỗi TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có thể lựa chọn sử dụng 01 dịch vụ hoặc tất cả các dịch vụ. |
| **Điều 7.  Dịch vụ bảo quản tài sản**  1. Tổ chức cung ứng dịch vụ tiếp nhận nhu cầu của tổ chức sử dụng dịch vụ và ký hợp đồng dịch vụ bảo quản tài sản với tổ chức sử dụng dịch vụ.  2. Tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện dịch vụ bảo quản tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két sắt an toàn của tổ chức tín dụng. | *Khoản 2:* Quy định về dịch vụ bảo quản tài sản đã được Thống đốc quy định tại Thông tư 02/2016/TT-NHNN ngày 26/02/2016 của NHNN quy định về dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn của tổ chức tín dụng, theo đó khi thực hiện thì tổ chức sử dụng dịch vụ (TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) sẽ là **khách hàng** của tổ chức cung ứng dịch vụ (ngân hàng thương mại được cấp giấy phép). |
| **Điều 8. Dịch vụ vận chuyển tài sản**  1. Tổ chức cung ứng dịch vụ tiếp nhận nhu cầu của tổ chức sử dụng dịch vụ và ký hợp đồng vận chuyển tài sản với tổ chức sử dụng dịch vụ.  2. Khi thực hiện dịch vụ vận chuyển tài sản, tổ chức cung ứng dịch vụ chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển và lực lượng bảo vệ; tổ chức sử dụng dịch vụ bố trí người giao (hoặc nhận) và áp tải hàng.  3. Việc vận chuyển tài sản khi thực hiện dịch vụ ngân quỹ được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá. | *- Khoản 2:* quy định rõ đơn vị cung ứng dịch vụ chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển và lực lượng bảo vệ còn tổ chức sử dụng dịch vụ bố trí người giao (hoặc nhận) và áp tải hàng (chủ hàng).  *- Khoản 3:* Quy trình vận chuyển tài sản tuân thủ theo quy định tại Chương IV Thông tư 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 của NHNN quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá. |
| **Điều 9. Dịch vụ thu, chi**  1. Tổ chức cung ứng dịch vụ tiếp nhận nhu cầu của tổ chức sử dụng dịch vụ và ký hợp đồng dịch vụ thu, chi tiền mặt, ngoại tệ với tổ chức sử dụng dịch vụ.  2. Việc thu, chi tiền mặt, ngoại tệ của tổ chức cung ứng dịch vụ có thể thực hiện tại điểm giao dịch của bên cung ứng dịch vụ hoặc điểm giao dịch của bên sử dụng dịch vụ hoặc tại địa điểm khác theo thỏa thuận của các bên.  3. Việc thu, chi tiền mặt, ngoại tệ của tổ chức cung ứng dịch vụ được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về thu chi tiền mặt, ngoại tệ. | *- Khoản 2:* quy định rõ địa điểm thực hiện thu, chi tiền mặt, ngoại tệ cho tổ chức sử dụng dịch vụ gồm: tại điểm giao dịch của bên cung ứng dịch vụ (trụ sở của tổ chức tín dụng cung ứng dịch vụ) hoặc điểm giao dịch của bên sử dụng dịch vụ (trụ sở của tổ chức tín dụng sử dụng dịch vụ) hoặc tại địa điểm khác (ngoài trụ sở) theo thỏa thuận của các bên.  *- Khoản 3:* Quy trình thu, chi tiền mặt, ngoại tệ tuân thủ theo quy định tại Điều 10 Thông tư 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 của NHNN quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá. |
| **Điều 10. Dịch vụ xử lý tiền**  1. Tổ chức cung ứng dịch vụ tiếp nhận nhu cầu của tổ chức sử dụng dịch vụ và ký hợp đồng dịch vụ xử lý tiền với tổ chức sử dụng dịch vụ.  2. Việc giao nhận, kiểm đếm, phân loại, tuyển chọn, đóng gói, niêm phong tiền giữa tổ chức cung ứng dịch vụ với tổ chức sử dụng dịch vụ được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về giao nhận, kiểm đếm, tuyển chọn, đóng gói, niêm phong tiền. | *Khoản 2:* Việc giao nhận, kiểm đếm, phân loại, tuyển chọn, đóng gói, niêm phong tiền giữa tổ chức cung ứng dịch vụ với tổ chức sử dụng dịch vụ tuân thủ theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 của NHNN quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá như:  + Giao nhận: quy định tại Điều 11, 13, 14;  + Kiểm đếm: quy định tại Điều 12;  + Hội đồng kiểm đếm: quy định tại điều 62;  + Bó tiền sau khi kiểm đếm, phân loại, tuyển chọn phải được đóng gói niêm phong đầy đủ các yếu tố theo đúng quy định tại Điều 4,5;  + Xử lý thừa thiếu: quy định tại Mục 2  + …. |
| **Điều 11. Dịch vụ tiếp quỹ tập trung**  1. Tổ chức cung ứng dịch vụ tiếp nhận nhu cầu của tổ chức sử dụng dịch vụ và ký hợp đồng dịch vụ tiếp quỹ tập trung với tổ chức sử dụng dịch vụ.  2. Khi thực hiện dịch vụ tiếp quỹ tập trung, tổ chức cung ứng dịch vụ chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển, lực lượng bảo vệ, người áp tải để thực hiện việc tiếp quỹ theo quy định.  3. Những bó (túi) tiền tiếp quỹ phải là những bó (túi) tiền có niêm phong của tổ chức cung ứng dịch vụ hoặc bó (túi) tiền có niêm phong của tổ chức sử dụng dịch vụ đã được kiểm đếm, tuyển chọn theo quy định.  4. Việc vận chuyển, giao nhận của tổ chức cung ứng dịch vụ với các điểm tiếp quỹ cố định của tổ chức sử dụng dịch vụ thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về vận chuyển, giao nhận tiền. | *- Khoản 2*: quy định rõ trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ bố trí xe chuyên dùng, lực lượng bảo vệ, người áp tải (chủ hàng) để thực hiện việc tiếp quỹ (phương tiện và toàn bộ các thành phần tham gia vận chuyển).  *- Khoản 3:* những bó (túi) tiền tiếp quỹ phải là những bó (túi) có niêm phong của tổ chức cung ứng dịch vụ đã được kiểm đếm, tuyển chọn, đóng bó, niêm phong hoặc bó (túi) tiền của tổ chức sử dụng dịch vụ đã được tổ chức sử dụng dịch vụ, kiểm đếm, tuyển chọn, đóng bó, niêm phong nộp cho tổ chức cung ứng dịch vụ trước đây. Nội dung này được quy định căn cứ vào quy định tại Điều 11 Thông tư 01/2014/TT-NHNN…  *- Khoản 4:* quy định địa điểm tiếp quỹ là các địa điểm cố định (trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, ATM…) và việc vận chuyển, giao nhận hàng đặc biệt khi thực hiện dịch vụ tiếp quỹ tuân thủ theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 của NHNN quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá. |
| **Điều 12. Dịch vụ ngân quỹ khác**  Tổ chức cung ứng dịch vụ tiếp nhận nhu cầu của tổ chức sử dụng dịch vụ và ký hợp đồng với tổ chức sử dụng dịch vụ đối với các dịch vụ ngân quỹ khác theo khả năng cung ứng và phù hợp với các quy định của pháp luật. Các bên tổ chức thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng. | Ngoài những dịch vụ đã quy định như trên, tổ chức tín dụng có thể cung ứng dịch vụ khác liên quan đến ngân quỹ, nhưng không thường xuyên, khối lượng giao dịch không lớn (như: thu đổi ngoại tệ, tiền mặt không đủ tiêu chuẩn lưu thông cho tổ chức tín dụng khác,…) thì tổ chức tín dụng phải ký hợp đồng với nhau theo các quy định của luật pháp hiện hành. |
| **Điều 13. Phí dịch vụ ngân quỹ**  Tổ chức cung ứng dịch vụ ngân quỹ xây dựng mức phí đối với từng loại hình dịch vụ, thỏa thuận trực tiếp với bên sử dụng dịch vụ và quy định cụ thể trong hợp đồng trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật. | Việc thu phí thực hiện theo quy định của pháp luật về luật phí và lệ phí (nếu có) hoặc tổ chức tín dụng tự quy định và thực hiện. |
| **Điều 14. Xử lý thừa, thiếu**  Việc xử lý thừa, thiếu tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá trong quá trình thực hiện cung ứng dịch vụ ngân quỹ được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá. | Việc xử lý thừa, thiếu được quy định tại Mục 2 Chương IV (Điều 64 đến Điều 67) Thông tư số 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 của NHNN quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá. |
| **Chương III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**  **Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước**  1. Cục Phát hành và Kho quỹ có trách nhiệm là đơn vị đầu mối xử lý những vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư; hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.  2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm thanh tra thực hiện Thông tư này đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.  3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên địa bàn. | Quy định trách nhiệm đầu mối xử lý vướng mắc và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư của Cục Phát hành và Kho quỹ và trách nhiệm thanh tra việc tổ chức thực hiện Thông tư này của tổ chức tín dụng theo thẩm quyền của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố. |
| **Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng**  1. Tổ chức tín dụng cung ứng dịch vụ căn cứ quy định tại Thông tư này ban hành quy định, quy trình nội bộ cho từng loại hình dịch vụ ngân quỹ và chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tiền, tài sản, đồng thời thống nhất với tổ chức sử dụng dịch vụ trước khi ký hợp đồng. Quy định, quy trình nội bộ phải được gửi về Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành.  2. Các trách nhiệm khác theo quy định của hợp đồng cung ứng dịch vụ ngân quỹ và theo quy định của pháp luật. | Để tạo điều kiện chủ động, linh hoạt, phù hợp với mô hình tổ chức tín dụng Thông tư quy định khung, nguyên tắc, chỉ dẫn còn các quy trình nội bộ thông đốc giao tổ chức tín dụng quy định chi tiết, cụ thể theo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Căn cứ thực tế về cơ sở vật chất, nhân sự… tổ chức tín dụng phải xây dựng các quy trình nội bộ tương ứng với từng loại hình dịch vụ ngân quỹ để hướng dẫn cụ thể, chi tiết đến tường bước, thao tác... Các quy trình này phải được đơn vị sử dụng dịch vụ thống nhất để quy định rõ nhiệm vụ của mỗi đơn vị trong quá trình thực hiện hợp đồng. |
| **Điều 17. Quy định chuyển tiếp**  Các hợp đồng dịch vụ ngân quỹ của tổ chức cung ứng dịch vụ đã ký kết với tổ chức sử dụng dịch vụ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ký hợp đồng được tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký kết. Trường hợp hợp đồng đã ký kết có nội dung chưa phù hợp với quy định tại Thông tư này thì phải sửa đổi, bổ sung hợp đồng theo đúng quy định. | Do các tổ chức tín dụng đã thực hiện dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn từ thời gian trước (các dịch vụ khác NHNN chưa chấp thuận cho tổ chức tín dụng thực hiện), nên có thể các điều kiện thực hiện dịch vụ và việc thực hiện quy trình dịch vụ chưa đáp ứng được như các quy định tại Thông tư này. Do vậy, Thông tư quy định điều khoản chuyển tiếp để các tổ chức tín dụng bổ sung đủ các điều kiện cũng như quy trình đảm bảo an toàn cho hoạt động dịch vụ của tổ chức tín dụng. |
| **Điều 18. Điều khoản thi hành**  1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng  năm 2024  2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố; tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./. |  |